

bị kéo tụt xuống quá thấp, việc tính thuế cũng chưa được đúng, còn sai, sót nhiều; *hiện tượng khá phổ biến là tính sai xuống; việc này sẽ làm thất thu cho công quỹ một số khá lớn.*

Có những thiếu sót trên là do tình hình tổ chức và tư tưởng cán bộ chưa được ổn định, việc lãnh đạo điều chỉnh diện tích, sản lượng và tính thuế chưa được chú trọng đúng mức.

Tình trạng đó cần được chấn chỉnh gấp. Việc tiến hành điều chỉnh diện tích sản lượng cần theo đúng tinh thần chỉ thị số 1082-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18 tháng 10 năm 1956, để làm cơ sở cho việc tính lại thuế nông nghiệp năm 1956 cho đúng và bảo đảm thu thuế vụ Đông tương đối kịp thời.

Muốn thế, các Ủy ban khu, tỉnh, thành phố cần chú ý những điểm sau đây:

1) Lãnh đạo chặt chẽ việc điều chỉnh diện tích sản lượng theo đúng phương châm: sai là kiên quyết sửa, sai nhiều sửa nhiều, sai ít sửa ít, không sai không sửa. Đối với những nơi chưa sửa, các Ủy ban Hành chính tỉnh, huyện cần nhận định tình hình thực tế, kết hợp với việc nghiên cứu các tài liệu, số liệu hiện có (địa bạ cũ, số thuế trước cải cách ruộng đất) do đó định chủ trương nhằm hướng dẫn các xã điều chỉnh cho đúng, *tuyệt đối tránh buông trôi lãnh đạo* để các xã một chiều đưa ra nhân dân bình nghị được đến đâu hay đến đó. Về việc định sản lượng, cần làm cho cán bộ xã nhận rõ nhiệm vụ của mình là bàn bạc với nhân dân, là lãnh đạo nhân dân điều tra và định sản cho đúng, tránh khuynh hướng sai lầm là cứ để nhân dân tự khai sản lượng, không căn cứ vào khoán, hạng.

Nơi đã sửa chữa nhưng kết quả không đúng với thực tế, quá thấp, phải kiên quyết làm lại cho đúng. Nếu vì lý do đặc biệt nào đó mà diện tích và sản lượng biết còn thấp nhiều, nhưng chưa làm lại được, hoặc xét nếu làm lại cũng chưa bảo đảm được tốt, thì cần tuyên bố với nhân dân là năm 1956 tạm thời tính thuế theo diện tích và sản lượng mới điều chỉnh, sang năm 1957 sẽ xét để sửa lại cho đúng những trường hợp chưa hợp lý. Đối với số thuế tính toán sai, sót, thì nhất thiết phải kiểm tra kỹ, sửa chữa lại để thu cho đúng.

2) Nhắc lại chính sách, điều lệ thuế nông nghiệp, phương pháp điều chỉnh diện tích sản lượng trong cán bộ và nông dân để động viên mọi người hăng hái tham gia việc sửa chữa.

Cần thực hiện dân chủ rộng rãi đối với nhân dân, nhưng đồng thời cần đề phòng và có thái độ thích đáng đối với những phần tử cố ý phá hoại việc điều chỉnh diện tích sản lượng.

3) Nắm vững sách lược nông thôn trong khi sửa chữa diện tích sản lượng, *tránh những lệch*

lạc đã xảy ra ở một số xã, là không tin và không dựa hẳn vào bản cổ nông.

4) Nắm vững tình hình mùa màng, kết hợp với việc sửa chữa diện tích, sản lượng để thi hành miễn giảm thuế đúng chính sách.

Việc sửa chữa diện tích sản lượng là một công tác rất quan trọng, ảnh hưởng sâu sắc và lâu dài đến tình hình đóng góp, tinh thần sản xuất và tinh đoàn kết ở nông thôn. Mặt khác việc thu thuế nông nghiệp không thể để kéo dài và làm quá muộn, do đó việc điều chỉnh diện tích sản lượng để tính thuế cần làm khẩn trương hơn trong đợt 2 sửa sai này.

Đồng thời với việc điều chỉnh diện tích sản lượng và thu thuế nông nghiệp, phải tập trung lực lượng, tranh thủ thời gian, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, bảo đảm làm chiêm, trồng hoa màu và cây công nghệ cho kịp thời vụ.

Mong các Ủy ban các cấp hết sức coi trọng vấn đề này để làm cho tốt.

Hà-nội, ngày 12 tháng 1 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM-VĂN-ĐỒNG

LIÊN BỘ

GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN — GIÁO DỤC

NGHỊ ĐỊNH số 07-NĐ-LB ngày 18-12-1956
đổi tên trường Cao đẳng Giao thông
Công chính gọi là trường Trung cấp
Giao thông.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN
BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

— *Chiều nghị quyết của Hội đồng Chính phủ đặt các trường chuyên nghiệp dưới sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Bộ sở quan;*

— *Chiều thông tư số 2183-PC ngày 4-6-1956 của Thủ tướng Chính phủ cho mở các trường trung cấp chuyên nghiệp để đào tạo cán bộ chuyên nghiệp;*

— *Chiều nghị định số 214-NĐ ngày 1-11-1952 của Bộ Giao thông Công chính tổ chức trường Trung cấp Giao thông Công chính,*

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay đổi tên trường Cao đẳng Giao thông Công chính và gọi là trường Trung cấp Giao thông.

Điều 2. — Trường Trung cấp Giao thông có nhiệm vụ đào tạo cán bộ chuyên nghiệp trung cấp

9668171

www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft

cho các ngành đường sắt, đường bộ và đường thủy thuộc Bộ Giao thông Bưu điện.

Điều 3. — Trường do Ban Giám hiệu điều khiển gồm có :

- 1 Hiệu trưởng phụ trách chung và chuyên môn ;
- 1 Hiệu phó phụ trách chính trị ;
- 1 Hiệu phó phụ trách hành chính quản trị.

Điều 4. — Bộ máy giúp việc Ban Giám hiệu gồm có :

1) *Phòng Hành chính Quản trị* : Phụ trách các công việc về hành chính, quản trị tài sản, quản lý ăn uống, y tế, nuôi trẻ, kế toán...

2) *Phòng Tổ chức Nhân sự* : Phụ trách các công việc về tổ chức nhân sự, khen thưởng kỷ luật, chế độ lương bổng, bảo vệ.

3) *Phòng Giáo vụ* : Phụ trách nghiên cứu kế hoạch giảng dạy và theo dõi học tập của học sinh, lãnh đạo các ban, tổ chuyên môn, thư viện, thí nghiệm, v.v...

Các ông Hiệu trưởng và Hiệu phó sẽ phân công trực tiếp làm Chủ nhiệm các phòng kể trên.

Mỗi phòng có thể có một hay hai Phó Chủ nhiệm giúp.

Điều 5. — Tổ chức giảng dạy về chuyên môn sẽ có các ban sau đây, dưới sự điều khiển trực tiếp của Chủ nhiệm Giáo vụ :

- 1) Ban cầu đường (đường sắt).
- 2) Ban thông tin tín hiệu.
- 3) Ban thương xa.
- 4) Ban dầu máy toa xe.
- 5) Ban giao thông và đường thủy.

Ngoài ra còn có các tổ kỹ thuật cơ sở, tổ văn hóa phổ thông, tổ Nga văn, tổ học tập chính trị, tổ ấn loát, tổ phiên dịch, thư viện và công xưởng thực tập.

Điều 6. — Chương trình học là 3 năm chung cho tất cả các ngành, kể từ khóa 8

Điều 7. — Chế độ học tập, chế độ giảng dạy và tổ chức Hội đồng Nhà trường sẽ theo quy chế chung của các trường chuyên nghiệp trung cấp.

Điều 8. — Ông Hiệu trưởng trường Trung cấp Giao thông căn cứ nghị định này quy định nhiệm vụ chi tiết cho các phòng và ban.

Điều 9. — Các ông Chánh Văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện, Hiệu trưởng trường Trung cấp

Giao thông và Giám đốc Vụ Đại học và chuyên nghiệp Bộ Giáo dục thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 18 tháng 12 năm 1956

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thủ trưởng

NGUYỄN-HỮU-MAI

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN-VĂN-HUYỀN

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

ĐIỀU LỆ TẠM THỜI

Về cấp phát kiến thiết cơ bản

CHƯƠNG I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. — Nay đặt ra bản « Điều lệ tạm thời về cấp phát kiến thiết cơ bản » này để cung cấp kịp thời vốn kiến thiết cơ bản, theo dõi việc sử dụng vốn được hợp lý, đôn đốc các ngành kiến thiết cơ bản trong khi hoàn thành nhiệm vụ kiến thiết cơ bản theo kế hoạch Nhà nước đã quy định, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế, hạ thấp giá thành công trình, tiết kiệm vốn kiến thiết cho Nhà nước.

Điều 2. — Tất cả những công trình kiến thiết cơ bản của các đơn vị xí nghiệp quốc doanh và của các đơn vị sự nghiệp đã được ghi trong kế hoạch kinh tế quốc dân đều do bộ máy cấp phát kiến thiết cơ bản thuộc Bộ Tài chính (sau này gọi tắt là bộ máy cấp phát, chiếu theo điều lệ này mà cấp phát.

Điều 3. — Tất cả những món thu chi tài vụ chính của các đơn vị kiến thiết, xí nghiệp kiến trúc lắp máy, cơ quan khảo sát thiết kế, cơ quan khảo sát địa chất, đều do bộ máy cấp phát làm kết toán.

Điều 4. — Vốn kiến thiết cơ bản do Bộ Tài chính cấp làm nhiều lần cho Vụ Cấp phát kiến thiết cơ bản thuộc Bộ Tài chính (sau gọi tắt là cơ quan cấp phát trung ương). Số vốn ấy sẽ gửi vào tài khoản riêng ở Ngân hàng Quốc gia. Tiền gửi vào Ngân hàng Quốc gia thì không tính lãi cũng như khi chuyển tiền thì không chịu thủ tục phí cho Ngân hàng Quốc gia.

Trường hợp xí nghiệp dùng tiền vốn tự có để xây dựng những kiến thiết cơ bản đã được ghi vào kế hoạch kinh tế quốc dân, thì phải giao tiền vốn tự có đó cho cơ quan cấp phát.